

# Trường Tiểu Học John J. Montgomery

## Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học

### Báo cáo Dựa trên Dữ liệu từ Năm học 2017 – 18

#### Công bố Trong Năm 2018 – 19

Theo luật tiểu bang, trước ngày 1 tháng Hai hàng năm, mọi trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học (School Accountability Report Card – SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công thức Tài trợ Kiểm soát Địa phương (Local Control Funding Formula – LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (Local Educational Agencies – LEA) phải chuẩn bị một Kế hoạch Kiểm soát và Trách nhiệm Giải trình tại Địa phương (Local Control and Accountability Plan – LCAP) mô tả phương thức các trường dự định sẽ đạt được các mục tiêu hàng năm cụ thể của trường cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu SARC, xem Trang Mạng về SARC thuộc Sở Giáo dục California (California Department of Education – CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem Trang Mạng về LCFF của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng học khu.

#### **DataQuest**

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên trang Mạng DataQuest của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> có thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với học khu và quận. Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

#### **Truy cập Internet**

Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng trạm máy (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên trạm máy, và khả năng in tài liệu.

## **Giới thiệu về Trường**

#### **Thông tin Liên hệ (Năm học 2018 – 19)**

<b>Thông tin Liên hệ của Nhà trường</b>	
<b>Tên Trường</b>	Trường Tiểu Học John J. Montgomery
<b>Đường</b>	2010 Daniel Maloney Drive
<b>Thành phố, Tiểu</b>	San Jose CA, 95121
<b>Số điện</b>	(408) 270-6718
<b>Hiệu trưởng</b>	Guillermo Ramos
<b>Địa chỉ E-</b>	gramos@eesd.org
<b>Web Site</b>	<a href="http://montgomery.eesd.org">http://montgomery.eesd.org</a>
<b>Mã Học khu của</b>	43-69435-6095988

<b>Thông tin Liên hệ của Học khu</b>	
<b>Tên Học khu</b>	Học Khu Tiểu Học Evergreen
<b>Số điện</b>	(408) 270-6800
<b>Giám đốc Học khu</b>	Bob Nuñez
<b>Địa chỉ E-</b>	bnunez@eesd.org
<b>Web Site</b>	www.eesd.org

## Mô tả Trường học và Bản Tuyên bố Sứ mệnh (Năm học 2018 – 19)

John J. Montgomery tiếp tục hướng tới phía trước với việc triển khai các chương trình và chiến lược dạy và học tốt nhất để mang lại trải nghiệm giáo dục cân bằng của Thế Kỷ 21 cho tất cả học sinh. Mục đích cuối cùng đó là để chuẩn bị cho học sinh sẵn sàng bước vào nghề nghiệp và trường đại học. Các giáo viên của Montgomery có sự hợp tác chuyên sâu ở cấp lớp, tham gia vào các Cộng Đồng Học Tập Chuyên Môn hàng tuần và nhận chương trình phát triển chuyên môn liên tục để đảm bảo mức độ cao trong việc dạy và học. Mục tiêu của chúng tôi đó là tất cả học sinh đều có trải nghiệm giáo dục cá nhân hóa phù hợp với nhu cầu học tập, xã hội, tình cảm và rèn luyện thể chất của từng học sinh trong khi cung cấp những cơ hội giáo dục để học sinh giao tiếp, hợp tác, tư duy biện luận và sáng tạo.

Trường và gia đình giữ kết nối chặt chẽ với nhau. Ngoài các phương tiện truyền thống, trường còn sử dụng các công cụ công nghệ hiện đại để duy trì liên lạc. Hãy nói cho chúng tôi biết nếu bạn muốn tham gia thành viên Cộng đồng Trường Montgomery.

### Tuyên Bố Sứ Mệnh của Trường Học:

Chúng tôi, những nhân viên của Trường John J. Montgomery, cam kết đảm bảo mang lại trải nghiệm giáo dục cá nhân hóa, trong đó nhu cầu học tập, xã hội, tình cảm và rèn luyện thể chất của từng học sinh sẽ được đáp ứng trong khi cung cấp cơ hội để học sinh giao tiếp, hợp tác, tư duy biện luận cũng như sáng tạo. Chúng tôi trân trọng sự thành công của từng học sinh và hiểu được tầm quan trọng của việc giúp tất cả học sinh luôn hướng đến việc đạt Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung Tiểu Bang.

### Tuyên Bố Sứ Mệnh của Trường Học đối với Học Viên Tiếng Anh:

Các nhân viên của Montgomery sẽ trân trọng, đón nhận và tôn vinh các văn hóa và ngôn ngữ khác nhau của học sinh, đồng thời hỗ trợ và cho phép các em được thể hiện. Chúng tôi sẽ cung cấp một chương trình học nghiêm túc, giàu nội dung để giúp mỗi em học sinh đạt trình độ tiếng Anh nhuần nhuyễn thông qua việc hướng dẫn có tính liên quan tới văn hóa, liên tục cải thiện và có trách nhiệm đối với các học sinh thông qua các nguyên lý dựa trên nghiên cứu. Tận dụng các kỹ năng của thế kỷ 21, chúng tôi sẽ chăm sóc nhu cầu tâm lý xã hội của học sinh, xây dựng mối quan hệ để giúp đỡ và khuyến khích khát vọng thành công của các em.

### Tuyên Bố Tầm Nhìn Của Trường Học:

Trường Tiểu Học John J. Montgomery dựa vào cam kết của toàn thể cộng đồng trường học để phát triển và xây dựng tầm nhìn chung hướng đến Người Học Thế Kỷ 21. Chúng tôi hợp tác như một nhóm để đảm bảo tối đa hóa khả năng dạy và học. Tầm nhìn của chúng tôi luôn phù hợp do nhân viên và phụ huynh đã xây dựng mối liên kết thông qua tham gia vào Định Hướng Mẫu Giáo, Hiệp Hội Phụ Huynh Giáo Viên (PTA), các sự kiện học tập cho gia đình; Hội Chợ Khoa Học; hỗ trợ chương trình can thiệp và bổ túc và phát triển kế hoạch Tựa Đề 1 toàn diện toàn trường. SSC, ELAC, DSLT, các hội nghị phụ huynh và giấy tờ liên lạc được thực hiện bằng hai ngôn ngữ chính của cộng đồng trường học-tiếng Anh và tiếng Tây Ban Nha-để đảm bảo sự hợp tác liên tục giữa gia đình và nhà trường.

Sau quá trình phân tích kỹ lưỡng dữ liệu học tập của học sinh, kết quả khảo sát, đánh giá nhu cầu toàn trường, quan sát lớp học, xem xét các tiêu chuẩn CCSS, đội ngũ giáo viên Trường Tiểu Học John J. Montgomery đã lên kế hoạch 03 năm lấy học sinh làm trung tâm, ủng hộ và thúc đẩy chương trình học tập xuất sắc, xây dựng quan hệ đối tác với phụ huynh học sinh, đồng thời lên chương trình nâng cao các kỹ năng cần thiết cho các em để chuẩn bị sẵn sàng cho việc Định hướng nghề nghiệp và học vấn ở Thế kỷ 21:

Mục tiêu #1: Tất cả học sinh sẽ có quyền tiếp cận bình đẳng với chương trình giảng dạy khác biệt, chặt chẽ với những kỳ vọng cao (Người Học Thế Kỷ 21, Đơn Vị Học Tập, Đánh Giá Quá Trình, Mô Hình Đọc-Viết Bình Đẳng, ELD, SEAL).

Mục tiêu #2: Tất cả học sinh sẽ biểu hiện những phẩm chất nhân cách tích cực, xây dựng kỹ năng xã hội và tôn trọng bản thân, sự đa dạng văn hóa cũng như bạn học (Chương trình Project Cornerstone ABC, Lãnh Đạo Học Sinh, Chiến Lược Giảng Dạy Hai Bán Cầu Não và PE) và được cung cấp cơ hội bổ túc văn học (Lớp Âm Nhạc, Nghệ Thuật, Mô Hình Đọc-Viết Công Bằng).

Mục tiêu #3: Nhân viên có cách giảng dạy rõ ràng và tiêu chuẩn để đảm bảo tất cả học sinh đạt được tất cả kỹ năng và phẩm chất cần thiết (Người Học Thế Kỷ 21, Hợp Tác Giáo Viên/PLC, Đơn Vị Học Sinh, SEAL, Phản Hồi Hiệ Quả, Kỳ Vọng Cao, Giảng Dạy Rõ Ràng, Đánh Giá Chính Thức và Không Chính Thức).

Tuyên Bố Tầm Nhìn của Trường Học đối với Học Viên Tiếng Anh: Tất cả các học sinh khi rời khỏi trường Tiểu Học Montgomery sẽ thông thạo tiếng Anh và sẵn sàng trở thành công dân có ích cho xã hội toàn cầu của chúng ta.

**Học sinh Ghi danh theo Cấp lớp (Năm Học 2017 – 18)**

<b>Cấp Lớp</b>	<b>Số Học sinh</b>
Mẫu giáo	51
Lớp 1	49
Lớp 2	69
Lớp 3	70
Lớp 4	60
Lớp 5	73
Lớp 6	88
<b>Tổng Ghi danh</b>	<b>460</b>

**Học sinh Ghi danh theo Nhóm Học sinh (Năm Học 2017 – 18)**

<b>Nhóm Học sinh</b>	<b>Phần trăm trong Tổng Ghi danh</b>
Người Da Đen hoặc Người Mỹ	1.5
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người	0.2
Người gốc Châu Á	36.3
Người Phi Luật Tân	10.9
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La	43.3
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo	1.1
Người Da trắng	2.8
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã	62.0
Người học tiếng Anh	42.8
Học sinh Khuyết tật	7.2
Thanh thiếu niên Được Chăm sóc	0.0

## A. Điều kiện Học tập

### Ưu tiên của Tiểu bang: Cơ bản

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt.

### Bảng cấp Chứng nhận của Giáo viên

Giáo viên	Trường			Học khu
	2016 – 17	2017 – 18	2018 – 19	2018 – 19
<b>Có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận</b>	24	20	19	483
<b>Không có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận</b>	0	0	0	3
<b>Giảng dạy Ngoài Lĩnh vực Môn học Chuyên ngành (có đầy</b>	0	0	0	0

### Phân công Giáo viên Trái phép và Các Vị trí Giáo viên Còn Trống

Chỉ báo	2016 – 17	2017 – 18	2018 – 19
<b>Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho</b>	0	0	0
<b>Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái</b>	0	0	0
<b>Các Vị trí Giáo viên Còn Trống</b>	0	0	0

Ghi chú: “Phân công trái phép” nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

\* Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép bao gồm cả số Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho Người học tiếng Anh.

**Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2018 – 19)**

**Tháng, năm thu thập dữ liệu:** Tháng 4 năm 2016

Ngày 18 tháng 10 năm 2018, Học Khu Evergreen đã tổ chức một buổi Điều Trần Công Khai và quyết định mỗi trường trong học khu có đầy đủ sách giáo khoa có chất lượng tốt cũng như tài liệu giảng dạy theo đúng thỏa thuận của Williams với Tiểu Bang California.

Tất cả học sinh, bao gồm cả những Người Học Tiếng Anh sẽ được cung cấp riêng sách giáo khoa hoặc tài liệu hướng dẫn theo đúng tiêu chuẩn hoặc cả hai đối với các môn học chính để sử dụng trên lớp và mang về nhà. Toàn bộ sách giáo khoa và tài liệu hướng dẫn được sử dụng trong học khu phải tuân thủ Khung và Tiêu Chuẩn về Nội Dung của Tiểu Bang California với sự phê duyệt cuối cùng của Hội Đồng Quản Trị. Sách giáo khoa và các tài liệu bổ sung sẽ được sử dụng theo chu kỳ của Bộ Giáo Dục California. Bảng thể hiện thông tin được thu thập vào tháng 9 năm 2018 về chất lượng, tình hiện thời và sẵn có của sách giáo khoa theo tiêu chuẩn và các tài liệu hướng dẫn khác được sử dụng trong nhà trường. Học khu không sử dụng sách giáo khoa chính thức dành cho môn Sức Khỏe hoặc Nghệ Thuật Tạo Hình và Biểu Diễn.

Hội Đồng Giáo Dục Bang California đã thông qua các chương trình khoa học trong buổi họp công cộng Tháng 11 năm 2018. Evergreen sẽ kiểm tra các tài liệu trong năm 2019 để xác định các bước tiếp theo. Hội Đồng Giáo Dục Bang California đã thông qua các tài liệu Khoa Học Xã Hội trong buổi họp công cộng của Hội Đồng vào Tháng 11 năm 2017, theo Khuôn Khổ California mới. Các tiêu chuẩn Khoa Học Xã Hội của California vẫn sẽ được giữ nguyên.

Theo Luật Giáo Dục California (EC) Mục 60210, một học khu có thể sử dụng các tài liệu hướng dẫn không được SBE thông qua, miễn sao tài liệu ấy tuân thủ theo các tiêu chuẩn của bang, và đa số những người tham gia quá trình kiểm tra do học khu thực hiện là các giáo viên, những người được giao bộ môn hoặc khối lớp của tài liệu mà đang được kiểm tra.

Môn học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/ Năm Phê chuẩn	Từ Đợt Phê chuẩn Gần nhất?	Phần trăm Học sinh Không Có Sách Được Chỉ định Riêng
<b>Độc/Văn Chương</b>	Được thông qua vào ngày 14/4/2016 (Lớp 5): CA Wonders McGraw Hill, Được thông qua vào năm 2016 (Lớp 6-8) Springboard Collegeboard	Có	0.0%
<b>Toán</b>	Được thông qua vào ngày 16/4/2015 (Lớp 3): Engage NY Được thông qua vào ngày 16/4/2015 (Lớp 4-5): Bridges Mathematics Được thông qua vào ngày 16/4/2015 (Lớp 6-8): College Preparatory Mathematics, Math Vision Project	Có	0.0%
<b>Khoa học</b>	Đã được chấp thuận vào năm 2007 (Lớp mẫu giáo): Pearson Scott Foresman Đã được chấp thuận vào năm 2007 (Lớp 1-5): MacMillan/McGraw Hill Đã được chấp thuận vào năm 2007 (Lớp 6-8): Holt, Rhinehart, Winston	Có	0.0%
<b>Lịch Sử – Khoa Học Xã Hội</b>	Đã được chấp thuận vào năm 2006: (Mẫu giáo): Pearson Scott Foresman Đã được chấp thuận vào năm 2006: (Lớp 1-6): Houghton Mifflin	Không	0.0%

## Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến (Năm Gần nhất)

Trường Tiểu Học Montgomery, được xây dựng chính thức vào năm 1975, hiện có 29 phòng học cố định, một phòng lưu động cho Lớp mẫu giáo ban ngày đặc biệt (Special Day Class pre-school portable), một phòng lưu động dành cho việc Phát Triển Anh Ngữ (ELD) người lớn, một phòng máy tính, một thư viện, một quán ăn tự phục vụ/phòng đa năng, một phòng nhân viên và hai sân chơi. Trong vài năm qua, một tòa nhà hai tầng mới dành cho các phòng học đã được xây dựng, khu lễ tân đã được nâng cấp hoàn toàn và tường dạy đã được thêm vào tòa nhà chính. Ngoài ra, học khu đã thông qua sáng kiến trái phiếu cơ sở vào năm 2006 cho phép hiện đại hóa trong tương lai. Biểu đồ thể hiện kết quả kiểm tra mới nhất các cơ sở.

### Quy Trình Vệ Sinh:

Trường Tiểu Học Montgomery cung cấp môi trường an toàn và sạch sẽ cho học sinh, nhân viên và tình nguyện viên. Học khu đã áp dụng các tiêu chuẩn vệ sinh cho tất cả các trường học trong học khu. Các hoạt động vệ sinh cơ bản được thực hiện hàng ngày trong suốt năm học, tập trung vào các phòng học và nhà vệ sinh. Học sinh và nhân viên cùng cố gắng giữ cho khuôn viên nhà trường luôn sạch sẽ và không có rác. Hàng ngày hiệu trưởng làm việc với nhân viên trông coi của nhà trường để xây dựng các lịch vệ sinh nhằm đảm bảo một môi trường học tập sạch sẽ, an toàn và thiết thực.

### Bảo Dưỡng & Sửa Chữa:

Nhân viên trông coi của Trường Tiểu Học Montgomery thường xuyên thực hiện chương trình bảo dưỡng có kế hoạch với các chức năng bảo dưỡng lớn trong các kỳ nghỉ. Bên cạnh đó, Học Khu Evergreen còn sử dụng chương trình bảo dưỡng có kế hoạch nhằm đảm bảo sân trường và cơ sở vật chất luôn trong tình trạng được sửa chữa tốt nhất. Học khu cũng sử dụng quy trình yêu cầu công việc khi phát sinh vấn đề cần quan tâm ngay lập tức. Các hoạt động sửa chữa khẩn cấp được ưu tiên hàng đầu; các yêu cầu sửa chữa được hoàn tất một cách có hiệu quả và theo thứ tự nhận được các yêu cầu đó.

### Ngân Sách Bảo Dưỡng Trì Hoãn:

Chương Trình Bảo Dưỡng Trì Hoãn Trường Học Tiểu Bang cung cấp quỹ theo tiểu bang trên cơ sở cân nhắc chi phí để giúp các học khu với các khoản chi tiêu dành cho việc sửa chữa hoặc thay thế lớn các thành phần hiện có trong tòa nhà của nhà trường. Thông thường, hoạt động sửa chữa và thay thế này bao gồm mái nhà, hệ thống đường ống nước, hệ thống sưởi, điều hòa nhiệt độ, hệ thống điện, sơn nội thất hoặc ngoại thất và hệ thống sàn. Trong Đạo Luật Ngân Sách hồi tháng 7 năm 2009, Cơ Quan Lập Pháp Tiểu Bang đã cho các học khu có quyền sử dụng linh hoạt các quỹ này để đáp ứng các nhu cầu chung về ngân quỹ. Với nỗ lực giảm bớt ảnh hưởng của việc giảm ngân sách của tiểu bang, Học Khu Evergreen đã tận dụng sự linh hoạt này. Học khu sẽ sử dụng nguồn quỹ từ trái phiếu và các nguồn thích hợp khác để đảm bảo các cơ sở luôn trong tình trạng tốt, sạch sẽ và an toàn.

## Tình trạng Sửa chữa cho Trường học (Năm Gần nhất)

Sử dụng dữ liệu Công cụ Kiểm tra Cơ sở (FIT) (hoặc tương đương) **được thu thập gần đây nhất** để cung cấp thông tin sau đây:

- Xác định tình trạng sửa chữa của các hệ thống được nêu
- Mô tả bất kỳ bảo trì nào cần thực hiện để đảm bảo tình trạng sử dụng tốt
- Tháng, năm thu thập dữ liệu
- Đánh giá tổng quát

Tình trạng Sửa chữa cho Trường học (Năm Gần nhất) Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: Tháng 12/2018		
Hệ Thống Được Kiểm Tra	Tình trạng Sửa chữa	Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
<b>Hệ thống:</b> Rò rỉ Ga, Cơ khí/Hệ thống Sưởi, thông gió và điều hòa không khí (HVAC), Cống rãnh	Tốt	
<b>Bên trong:</b> Các Bề Mặt Bên trong	Tốt	
<b>Sự Sạch Sẽ:</b> Sự Sạch Sẽ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/Sâu Mọt	Tốt	
<b>Điện:</b> Điện	Tốt	
<b>Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy:</b> Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/Vòi Nước Máy	Tốt	



**Tình trạng Sửa chữa cho Trường học (Năm Gần nhất)**  
**Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: Tháng 12/2018**

<b>Hệ Thống Được Kiểm Tra</b>	<b>Tình trạng Sửa chữa</b>	<b>Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện</b>
<b>Sự An Toàn:</b> An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	Tốt	
<b>Cấu Trúc:</b> Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	Tốt	
<b>Bên Ngoài:</b> Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào	Tốt	

**Đánh Giá Tổng quát dành cho Cơ Sở**

<b>Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: Tháng 12/2018</b>	
<b>Đánh giá Tổng quát</b>	<b>Tốt</b>

## B. Kết Quả Học Tập của Học Sinh

### Ưu tiên của Tiểu bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- **Thẩm định trên toàn tiểu bang** (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAs] cho văn chương Anh Ngữ/Đọc Viết [ELA] và môn toán được tổ chức từ lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAAs. Các mục của CAAs phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập.

### Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh Lớp 3 đến lớp 8 và Lớp 11

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn của Tiểu Bang (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)					
	Trường		Học khu		Tiểu bang	
	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18
<b>Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)</b>	35.0	39.0	63.0	65.0	48.0	50.0
<b>Toán (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)</b>	23.0	34.0	60.0	61.0	37.0	38.0

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA và môn toán bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

### Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2017 – 18)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Học sinh Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
<b>Tất cả Học sinh</b>	294	291	98.98	38.83
<b>Nam</b>	149	146	97.99	41.10
<b>Nữ</b>	145	145	100.00	36.55
<b>Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi</b>	--	--	--	--
<b>Người gốc Châu Á</b>	111	110	99.10	58.18
<b>Người Phi Luật Tân</b>	29	29	100.00	51.72
<b>Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh</b>	126	125	99.21	18.40
<b>Người Hawai hoặc Người Các Đảo Thái</b>	--	--	--	--
<b>Người Da trắng</b>	--	--	--	--
<b>Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng tộc</b>	15	15	100.00	53.33
<b>Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó</b>	179	177	98.88	31.64
<b>Người học tiếng Anh</b>	176	175	99.43	37.14
<b>Học sinh Khuyết tật</b>	24	24	100.00	12.50
<b>Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục</b>	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA bao gồm Thảm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thảm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thảm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

### Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2017 – 18)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	294	291	98.98	33.68
Nam	149	146	97.99	39.73
Nữ	145	145	100	27.59
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	--	--	--	--
Người gốc Châu Á	111	110	99.1	60.91
Người Phi Luật Tân	29	29	100	27.59
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	126	125	99.21	12.8
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo Thái	--	--	--	--
Người Da trắng	--	--	--	--
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng tộc	15	15	100	33.33
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó	179	177	98.88	27.68
Người học tiếng Anh	176	175	99.43	36.57
Học sinh Khuyết tật	24	24	100	12.5
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi môn toán bao gồm Thảm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thảm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thảm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

### Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh Lớp 5, 8 và 10

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi					
	Trường		Học khu		Tiểu bang	
	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18
Khoa học (lớp 5, lớp 8 và	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Ghi chú: Không có sẵn dữ liệu 2016 – 17. và 2017 – 18. Sở Giáo Dục California đang phát triển một thảm định khoa học mới dựa trên Tiêu chuẩn Khoa học Thế hệ Mới cho Trường Công California (CA NGSS). Kiểm tra Khoa học California (CAST) mới được thí điểm vào mùa xuân năm 2017 và thi thật vào mùa xuân năm 2018. CAST sẽ được quản lý hoạt động trong suốt năm học 2018 – 19. CAA cho môn Khoa học sẽ được thí điểm trong hai năm (tức là 2016 – 17 và 2017 – 18); còn CAA cho môn Khoa học sẽ được triển khai thi vào năm 2018 – 19.

Ghi chú: Kết quả kỳ thi khoa học bao gồm CAST và CAA cho môn Khoa học. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của CAST cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA cho môn Khoa học chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thảm định.

**Chương Trình Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2017 – 18)****Tham gia Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2017 – 18)**

<b>Tiêu chuẩn Đo lường</b>	<b>Tham gia Chương trình Giáo dục Kỹ thuật Nghề nghiệp (CTE)</b>
<b>Số Học Sinh Tham Gia CTE</b>	
<b>Phần trăm học sinh hoàn tất một Chương trình CTE và có bằng tốt nghiệp trung học</b>	
<b>Phần trăm khóa học CTE được sắp xếp theo trình tự hoặc chuyển tiếp giữa trường học và các</b>	

**Các khóa học để vào Trường Đại Học California (University of California – UC) và/hoặc Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University – CSU)**

<b>Tiêu Chuẩn Đo Lường Khóa Học UC/CSU</b>	<b>Phần trăm</b>
<b>Các Học sinh Năm học 2017 – 18 Ghi danh vào Các Khóa học Bắt buộc để Vào</b>	0.0
<b>Các Học sinh Tốt nghiệp Năm học 2016 – 17 Đã Hoàn thành Tất cả Các Khóa học</b>	

## Ưu tiên của Tiểu bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

- Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất.

### Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2017 – 18)

Cấp Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Tiêu Chuẩn Sức Khỏe		
	Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn	Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn	Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn
5	19.2	32.9	27.4

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

## C. Tham Gia

### Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của học khu nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho học khu và mỗi địa điểm trường.

### Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2018 – 19)

Phụ huynh và cộng đồng có thể tham gia tích cực vào các chương trình giáo dục của nhà trường thông qua:

- Đêm Tựu Trường
- Thăm Quan Tự Do
- English Learner Advisory Committee (ELAC)
- Hiệp Hội Phụ Huynh-Giáo Viên (PTA)
- Hội Đồng Trường Học (SSC)
- Tựa Đề I Sự Kiện Gia Đình - học tập và âm nhạc
- Tình nguyện trong lớp học
- Phụ Huynh Tham Gia SEAL
  
- Parent University

Nhà trường nhận được sự hỗ trợ từ rất nhiều doanh nghiệp và tổ chức cộng đồng tại địa phương. Hỗ trợ và quyên góp đến từ PG&E, Target, Office Depot và những nhà quyên góp trong cộng đồng khác đều giúp củng cố chất lượng giảng dạy và môi trường của trường học nói chung. Vào mùa thu năm 2018, Chương Trình Gia Đình Vì Đọc Viết của KPMG đã trao tặng trường bằng thư viện được tân trang, với nhiều sách mới tiếng Anh và tiếng Tây Ban Nha, sơn lại lớp sơn mới trên tường và mua sắm nội thất mới nhằm hỗ trợ cho sự phát triển đọc viết và học tập Thế Kỷ 21. Vào tháng 10/2018, các đối tác Âm Nhạc cho Trẻ Em đã công nhận Trường Tiểu Học John J. Montgomery là Trường Âm Nhạc Quán Quân 2018-2019. Chúng tôi rất tự hào đón nhận hai phần thưởng đặc biệt trên, thể hiện sự quyết tâm của chúng tôi trong việc thúc đẩy năng lực đọc của học sinh và tầm nhìn của chúng tôi trong việc phát triển các kỹ năng trong nghệ thuật.

Thông Tin Liên Lạc:

Phụ huynh hoặc các thành viên cộng đồng có mong muốn tham gia vào các nhóm lãnh đạo, ủy ban của nhà trường, hoạt động của nhà trường hoặc trở thành tình nguyện viên có thể liên lạc nhà trường theo số (408) 270-6718.

## Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh (Ưu Tiên 5):

- Tỷ lệ bỏ học trung học; và
- Tỷ lệ tốt nghiệp trung học.

### Tỷ Lệ Bỏ Học và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp (Tỷ Lệ Đoàn Hệ Bốn Năm)

Chỉ báo	Trường			Học khu			Tiểu bang		
	2014 –	2015 – 16	2016 – 17	2014 –	2015 – 16	2016 –	2014 – 15	2015 –	2016 – 17
Tỷ Lệ Bỏ Học							10.7	9.7	9.1
Tỷ Lệ Tốt							82.3	83.8	82.7

Để xem công thức tính toán tỷ lệ đoàn hệ được điều chỉnh cho năm 2016 – 17, hãy xem tài liệu Các Định Nghĩa Trong Thành Phần Dữ Liệu Năm 2017 – 18 trên trang mạng của SARC tại <https://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.

### Hoàn Thành Các Yêu Cầu Tốt Nghiệp Trung Học – Khóa Tốt nghiệp năm 2017 (Tỷ Lệ Một Năm)

Học sinh	Khóa Tốt nghiệp Năm 2017		
	Trường	Học khu	Tiểu bang

## Ưu tiên của Tiểu bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn.

### Đình Chỉ và Đuổi Học

Tỷ lệ	Trường			Học khu			Tiểu bang		
	2015 –	2016 –	2017 –	2015 –	2016 –	2017 –	2015 –	2016 –	2017 –
Đình chỉ	0.0	0.0	0.2	0.5	0.4	0.7	3.7	3.7	3.5
Đuổi học	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.1	0.1	0.1

### Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Năm Học 2018 – 19)

Sự an toàn của học sinh và nhân viên là mối quan tâm chính của Trường Tiểu Học Montgomery. Chương Trình An Toàn Học Đường được xem xét và cập nhật gần đây nhất vào tháng 2/2018 bởi Hội Đồng Trường Học và Ủy Ban An Toàn. Chương trình này sẽ được xem xét lại vào mùa đông năm nay, với ngày nộp bản sửa đổi là 15 Tháng Hai 2019. Bất kỳ và tất cả sửa đổi cho kế hoạch đã được thông báo ngay lập tức cho nhân viên được phân loại và có bằng cấp.

Học sinh được các giáo viên và ban quản trị của trường trước giờ học, trong giờ giải lao và sau giờ học. Bữa trưa được giám sát bởi các giám sát viên chịu trách nhiệm vào buổi trưa và ban quản trị. Toàn bộ khách đến thăm trường đều phải đăng ký ở văn phòng chính và đeo thẻ khách trong suốt thời gian ở tại khuôn viên trường. Ngoài ra còn có khu vực dành riêng cho phụ huynh đưa và đón con ở phía trước nhà trường và bên cạnh sân. Các yếu tố chính của Kế Hoạch An Toàn bao gồm:

- Quy tắc & thủ tục của nhà trường
  - Chính sách về quấy rối tình dục
  - Thông báo cho giáo viên
  - Thủ tục về báo cáo lạm dụng trẻ em
  - Quy tắc trang phục toàn trường
  - Kế hoạch Chống Bất Nạt
  - Các chính sách liên quan đến đình chỉ/trục xuất
  - Thủ tục ứng phó với thảm họa/các diễn tập định kỳ, diễn tập trường hợp khẩn cấp & Chạy, Trốn, Phòng Thủ
  - Vào & ra an toàn của học sinh, phụ huynh & nhân viên nhà trường
- 
- Chiến lược Giảng Dạy Hai Bán Cầu Não và chiến lược quản lý lớp học hiệu quả

Nhà trường tuân thủ các luật lệ, quy tắc và quy định liên quan đến các tiêu chuẩn về nguyên vật liệu nguy hiểm và động đất tại tiểu bang. Chương trình sẵn sàng ứng phó thảm họa của nhà trường bao gồm các bước nhằm đảm bảo an toàn cho học sinh và nhân viên trong thảm họa. Các hoạt động huấn luyện liên quan đến hỏa hoạn, động đất và Chạy-Trốn-Phòng Thủ được tiến hành luân phiên trong cả năm.

Học sinh lớp 4-6 tham gia chương trình Project Cornerstone, chương trình giúp phát triển kỹ năng lãnh đạo và xây dựng môi trường trường học tích cực, an toàn cho tất cả mọi người.

Hội Đồng Học Sinh cố gắng cải thiện văn hóa chung, sự an toàn và sĩ số đi học.

Các Khảo Sát (Youth Truth, Kế hoạch An Toàn Trường Học Toàn Diện và Phát triển) được thực hiện để đảm bảo học sinh có cơ hội phát biểu và góp ý cho các chương trình toàn trường cũng như sự an toàn của trường học (Kế hoạch An Toàn Trường Học Toàn Diện và Kế Hoạch Cải Thiện Trường Học).



## D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

### Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bò Số Học Sinh (Tiểu Học)

Cấp Lớp	2015 – 16				2016 – 17				2017 – 18			
	Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số Lớp			Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số Lớp			Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số Lớp		
		1 – 20	21 – 32	33+		1 – 20	21 – 32	33+		1 – 20	21 – 32	33+
<b>Mẫu giáo</b>	23		3		20	1	2		25		2	
<b>1</b>	23		3		25		2		25		2	
<b>2</b>	24		2		23		3		23		3	
<b>3</b>	23		4		23		3		23		3	
<b>4</b>	29		3		31		2		30		2	
<b>5</b>	31		3		32		1	2	31		2	
<b>6</b>	25	1	3		27	1	3		33		1	2
<b>Các Lớp Khác</b>												

Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp).

\*\* Mục "Các lớp khác" dành cho lớp đa cấp.

**Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bô Số Học Sinh (Trung Học Cơ Sở)**

Môn học	2015 – 16				2016 – 17				2017 – 18			
	Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp			Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp			Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp		
		1 – 22	23 – 32	33+		1 – 22	23 – 32	33+		1 – 22	23 – 32	33+
Tiếng Anh												
Toán												
Khoa học												
Khoa học Xã hội												

Ghi chú: Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp). Ở cấp trung học cơ sở, thông tin này được báo cáo theo lĩnh vực môn học thay vì theo cấp lớp.

**Cố Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2017 – 18)**

<b>Chức Danh</b>	<b>Số FTE Được phân cho Trường</b>	<b>Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cố Vấn Học Tập</b>
<b>Cố Vấn Học Tập</b>		
<b>Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề</b>	.05	Không có thông tin
<b>Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Thủ Thư)</b>	.03	Không có thông tin
<b>Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (Bán</b>	.69	Không có thông tin
<b>Nhà Tâm Lý Học</b>	.42	Không có thông tin
<b>Nhân Viên Xã Hội</b>	.11	Không có thông tin
<b>Y Tá</b>	.17	Không có thông tin
<b>Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác</b>	.77	Không có thông tin
<b>Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)</b>	1	Không có thông tin
<b>Các Chức Danh Khác</b>	1	Không có thông tin

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

\* Một đơn vị Tương Đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

**Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2016 – 17)**

Lớp	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh			Lương Trung bình Của Giáo Viên
	Tổng	Bổ Sung/ Giới Hạn	Cơ Bản/ Không Giới Hạn	
<b>Địa Điểm Trường</b>	\$6,396	\$411	\$5,984	\$117,993
<b>Học Khu</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	\$9,818	\$95,035
<b>Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	-48.5	21.6
<b>Tiểu Bang</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	\$7,125	\$80,910
<b>Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	-17.4	37.3

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Sở Giáo dục California đã ban hành hướng dẫn cho LEA vào ngày 1 tháng Tám năm 2018, liên quan đến cách tính chi phí cho mỗi học sinh cấp trường sẽ được báo cáo trong phiếu báo cáo 2018 – 19.

**Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2017 – 18)**

Ngoài ngân sách chung của tiểu bang, tất cả các trường trong Học Khu Evergreen còn nhận được ngân sách có mục đích cụ thể của tiểu bang và liên bang dành cho các chương trình hỗ trợ dưới đây:

- Quỹ LCAP hoặc Quỹ Bổ Sung
- Tiêu Đề I, Trợ Giúp Mục Tiêu (cho những trường này: LeyVa, Dove Hill, Holly Oak, Katherine Smith, Montgomery, và O.B. Whaley)
- Tiêu Đề II, Phát Triển Nhân Viên
- Tiêu Đề III, Trình Độ Thông Thạo Tiếng Anh Hạn Chế

**Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2016 – 17)**

Hạng mục	Số Tiền của Học Khu	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Học Khu Trong Cùng Hạng Mục
<b>Lương Khởi Điểm của Giáo Viên</b>	\$55,731	\$50,084
<b>Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên</b>	\$90,182	\$80,256
<b>Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên</b>	\$104,376	\$100,154
<b>Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Tiểu Học)</b>	\$138,740	\$125,899
<b>Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Trung Học Cơ Sở)</b>	\$141,310	\$130,255
<b>Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Trung Học)</b>	\$0	\$128,660
<b>Mức Lương của Giám Đốc Học Khu</b>	\$191,425	\$222,447
<b>Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên</b>	43.0	37.0
<b>Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chính</b>	5.0	5.0

Để biết thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Mạng về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

**Các Khóa Học Nâng Cao (Advanced Placement – AP) (Năm Học 2017 – 18)**

<b>Môn học</b>	<b>Số Các Khóa Học AP được Cung</b>	<b>Phần Trăm Học Sinh Tham Gia các</b>
<b>Khoa Học Máy Tính</b>	0	Không có thông tin
<b>Tiếng Anh</b>	0	Không có thông tin
<b>Mỹ thuật và Nghệ Thuật Trình Diễn</b>	0	Không có thông tin
<b>Ngoại ngữ</b>	0	Không có thông tin
<b>Toán</b>	0	Không có thông tin
<b>Khoa học</b>	0	Không có thông tin
<b>Khoa học Xã hội</b>	0	Không có thông tin
<b>Tất Cả Các Khóa Học</b>	0	.0

Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

\* Trường hợp có tối thiểu một học sinh đăng ký khóa học.

## **Phát Triển Chuyên Môn (Trong Ba Năm Gần Nhất)**

Nhân viên xây dựng khái niệm và kỹ năng giảng dạy thông qua việc tham gia vào các hội nghị, hội thảo, buổi họp của cán bộ giảng dạy, cơ hội phát triển nghề nghiệp và hợp tác giáo viên trong suốt năm học. Hợp tác ở Cấp Lớp và Đào Tạo Chuyên Môn Có Mục Tiêu là cách chiến lược có ảnh hưởng lớn nhất đến năng lực giảng dạy cũng như hỗ trợ triển khai đào tạo dành cho giáo viên. Dữ liệu được phân tích để giúp xác định nhu cầu của trường học. Học Khu Evergreen cung cấp nhiều cơ hội phát triển chuyên môn cho nhân viên Montgomery ví dụ như đào tạo trong Cộng Đồng Học Tập Chuyên Môn, Diễn Đàn PLC Công Bằng, Thứ Ba Công Nghệ, Cà Phê Học Tập, Hội Nghị Thế Kỷ 21 hàng năm và nhiều khóa đào tạo trong mùa hè. Văn phòng học khu phối hợp với các huấn luyện viên giảng dạy và hiệu trưởng trường học hiện đang trong giai đoạn đầu tiên của việc triển khai Hồ Sơ Người Học để đảm bảo việc dạy và học hướng đến kỹ năng của người học Thế Kỷ 21. Trường Tiểu Học Montgomery cũng cung cấp nhiều cơ hội phát triển nhân viên độc đáo cho giáo viên và nhân viên, ví dụ như tư vấn từ The Core Collaborative về chiến lược giảng dạy rõ ràng, Nhóm Ảnh Hưởng để tăng cường hợp tác sâu rộng, áp dụng các tiêu chuẩn để xây dựng Tiêu Chí Thành Công, Ý Định Học Tập với mục tiêu mang lại những bài học rõ ràng cho học sinh, khám phá cũng như ứng dụng Hồ Sơ Người Học trong hoạt động trên lớp hàng ngày. SEAL (Ngôn Ngữ Học Thuật Sớm Sobrato) là trọng tâm trong các lớp tiểu học. Giáo viên được đào tạo phát triển chuyên môn chuyên sâu theo các nhóm xuyên suốt thời gian đầu, và có thể tham gia chương trình huấn luyện Summer Bridge.

Phát triển nhân viên tại John J. Montgomery được định hướng theo kỹ năng và khái niệm trong Hồ Sơ Người Học của học khu. Để đảm bảo sự nghiêm túc trong dạy và học và chuẩn bị tốt hơn cho học sinh sắp lên lớp, chúng tôi vô cùng chú trọng đến Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung Tiểu Bang. Sau khi đánh giá nghiêm túc nhu cầu hoặc cộng đồng và học sinh, ban lãnh đạo trường học đã thống nhất với phát triển chuyên môn sau:

- Cơ hội tìm hiểu chi tiết về Kết Quả Hồ Sơ Người Học và khám phá những thay đổi trong dạy và học cần thiết cho việc dạy và học trong Thế Kỷ 21.
- Thiết kế các bài học và hoạt động phù hợp với hướng dẫn của cấp lớp
- Khám phá các tiêu chuẩn để xây dựng Mục Tiêu Học Tập cũng như Tiêu Chí Thành Công và các rubric chấm điểm.
- Xây Dựng Đánh Giá Quá Trình Chung
- Hợp tác cấp lớp hàng tuần và các PLC
- Thứ Năm được dành cho các cuộc họp ban lãnh đạo, PLC và Phát Triển Chuyên Môn
- Core Collaborative thực hiện tư vấn cho mọi cấp lớp
- Chương trình Ngôn Ngữ Học Thuật Sớm Sobrato (SEAL) thực hiện tư vấn cho các lớp tiểu học
- Mỗi cấp lớp đều được giảm tải với giáo viên dạy thay ít nhất 5 1/2 ngày để các giáo viên đứng lớp chính có thời gian hợp tác về các kế hoạch Được Tích Hợp và được Chỉ Định với ELD
- Một ngày đào tạo tại chức dành cho giáo viên vào đầu năm và tháng 9 để củng cố hợp tác giữa giáo viên và phát triển chuyên môn